SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH
TỔ: SỬ - ĐỊA - GDCD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021- 2022
MÔN: ĐỊA LÍ – KHỐI 10 (Chương trình chuẩn)

I. Hình thức

- Tự luận 100%.

II. Nội dung

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi
1	**A. ĐỊA LÍ DỊCH VỤ**	**A**.1. Vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển, phân bố ngành giao thông vận tải **A**.2. Địa lí các ngành giao thông vận tải **A**.3. Địa lí ngành thương mại	2 (a,b)
2	**B. MÔI TRƯỜNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀNH VỮNG**	**B**.1. Môi trường, tài nguyên thiên nhiên và sự phát triển bền vững	2 (a, b)
3	**C. KỸ NĂNG**	**C**.1.Vẽ và nhận xét biểu đồ	2 (a, b)

*__Lưu ý:__

- Đề kiểm tra không ra phần kiến thức GV hướng dẫn tự học.
- Học sinh **KHÔNG** được sử dụng tài liệu khi làm bài.

Duyệt của Ban Giám hiệu
Hiệu Phó chuyên môn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU TDTT H. BÌNH CHÁNH

Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

Nơi nhận:
+ BGH;
+ GV trong tổ;
+ Lưu hồ sơ CM.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC
TỔ: SỬ – ĐỊA – GDCD

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: ĐỊA LÍ 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		*Thời gian (phút)*	
			Số CH	*Thời gian (phút)*	*Số CH*	*Thời gian (phút)*	*Số CH*	*Thời gian (phút)*	*Số CH*	*Thời gian (phút)*	*TN*	*TL*		
1	**A. ĐỊA LÍ DỊCH VỤ**	**A.**1. Vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển, phân bố ngành giao thông vận tải **A.**2. Địa lí các ngành giao thông vận tải **A.**3. Địa lí ngành thương mại	1	15	1	5	0	0	0	0	0	2	20	40
2	**B. MÔI TRƯỜNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀNH VỮNG**	**B.**1. Môi trường, tài nguyên thiên nhiên và sự phát triển bền vững	1	5	1	5	0	0	0	0	0	2	10	30
3	**C. KỸ NĂNG**	**C.**1.Vẽ và nhận xét biểu đồ	0	0	0	0	1	8	1	7	0	2	15	30
Tổng			2	*20*	2	*10*	1	*8*	1	*7*	0	7	*45*	*100*
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức			**40**		**30**		**20**		**10**		**0**	**100**		
Tỉ lệ chung			**100**								**100**			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC
TỔ: SỬ – ĐỊA – GDCD

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN ĐỊA LÍ 10

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kĩ năng cần kiểm tra	Câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	**A. Địa lí dịch vụ**	**A.**1. Vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển, phân bố ngành giao thông vận tải	- Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành giao thông vận tải và các chỉ tiêu đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải. - Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và kinh tế - xã hội đến sự phân bố và phát triển của ngành cũng như sự hoạt động của các phương tiện vận tải.	1	0	0	0
		A.2. Địa lí các ngành giao thông vận tải	- Nắm được các ưu điểm, hạn chế, đặc điểm phát triển và phân bố của ngành vận tải đường ô tô, đường biển và đường hàng không.	1	0	0	0
		A.3. Địa lí ngành thương mại	- Biết vai trò của ngành thương mại đối với phát triển của nền kinh tế quốc dân và đối với phục vụ đời sống của nhân dân, đặc biệt trong nền kinh tế thị trường hiện nay. - Hiểu và trình bày được một số khái niệm: thị trường, cán cân xuất - nhập khẩu.	0	1	0	0
2	**B. Môi trường và sự phát triển bền vững**	**B.**1. Môi trường, tài nguyên thiên nhiên và sự phát triển bền vững	- Hiểu và trình bày được khái niệm: môi trường, tài nguyên thiên nhiên, sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên để phát triển bền vững phát triển bền vững.	0	1	0	0
3	**C. Kỹ năng**	**C.**1.Vẽ và nhận xét biểu đồ	- Vẽ và nhận xét được biểu đồ đường.	0	0	1	1

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH
TỔ: SỬ - ĐỊA - GDCD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021- 2022
MÔN: ĐỊA LÍ – KHỐI 11 (Chương trình chuẩn)

I. Hình thức

- Tự luận 100%.

II. Nội dung

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi
1	**A. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA**	**A**.1. Trung Quốc (Tiết 1 & 2) **A**.2. Khu vực Đông Nam Á (Tiết 1, 2 & 3)	4
2	**B. KỸ NĂNG**	**B**.1. Nhận xét và vẽ biểu đồ miền.	2

*__Lưu ý:__

- Đề kiểm tra không ra vào phần GV hướng dẫn tự học.
- Học sinh **KHÔNG** được sử dụng tài liệu khi làm bài.

Duyệt của Ban Giám hiệu
Hiệu Phó chuyên môn

Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

Nơi nhận:
+ BGH;
+ GV trong tổ;
+ Lưu hồ sơ CM.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC
TỔ: SỬ – ĐỊA – GDCD

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: ĐỊA LÍ 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	*Thời gian (phút)*	*Số CH*	*Thời gian (phút)*	*Số CH*	*Thời gian (phút)*	*Số CH*	*Thời gian (phút)*	*TN*	*TL*		
1	**A. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA**	**A.**1. Trung Quốc	1	5	1	5	0	0	0	0	0	2	10	30
		A.2. Khu vực Đông Nam Á	1	15	1	5	0	0	0	0	0	2	20	40
2	**B. KỸ NĂNG**	**B.**1. Vẽ và nhận xét biểu đồ	0	0	0	0	1	8	1	7	0	2	15	30
Tổng			2	*20*	2	*10*	1	*8*	1	*7*	0	6	*45*	*100*
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức			**40**		**30**		**20**		**10**		**0**	**100**		
Tỉ lệ chung			**100**								**100**			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC
TỔ: SỬ – ĐỊA – GDCD

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 11

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kĩ năng cần kiểm tra	Câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	**A. Địa lí khu vực và quốc gia**	**A.**1. Trung Quốc	- Biết được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Trung Quốc. - Trình bày đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và phân tích được những thuận lợi, khó khăn của chúng đối với phát triển kinh tế. - Phân tích được đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới dân số. - Hiểu và phân tích được đặc điểm phát triển kinh tế, một số ngành kinh tế chủ chốt Trung Quốc. - Giải thích được sự phân bố của kinh tế Trung Quốc; sự tập trung các đặc khu kinh tế tại vùng duyên hải	1	1	0	0
		A.2. Khu vực Đông Nam Á	- Biết vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của khu vực Đông Nam Á - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và phân tích được thuận lợi, khó khăn của chúng đối với sự phát triển kinh tế. - Trình bày và giải thích được một số đặc điểm kinh tế của khu vực Đông Nam Á.	1	1	0	0
3	**B. Kỹ năng**	**B.**1. Vẽ và nhận xét biểu đồ	-Vẽ và nhận xét được biểu đồ miền.	0	0	1	1

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC

TỔ: ST – ĐỊA – GDCD

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 12 (KHXH) – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

STT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng			% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	*Thời gian (phút)*	*Số CH*	*Thời gian (phút)*	*Số CH*	*Thời gian (phút)*	*Số CH*	*Thời gian (phút)*	*TN*	*TL*		
4	A. Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam	A.1.Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ. A.2.Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng. A.3.Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ. A.4.Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ. A.5.Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên. A.6.Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở ĐNB. A.7.Vấn đề sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng SCL. A.8.Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở biển Đông và các đảo, quần đảo.	8	6	8	10	2	10	0	0	16	2	26	**60**
5	B. Kĩ năng	B. Đọc bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ	8	6	4	5	0	0	1	8	12	1	19	**40**
		Tổng	**16**	**12**	**12**	**15**	**2**	**10**	**1**	**8**	**28**	**3**	**45**	**100**
		Tỉ lệ %	**40%**		**30%**		**20%**		**10%**					**100%**
		Tỉ lệ chung	**70%**				**30%**							

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC
TỔ: SỬ - ĐỊA - GDCD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021- 2022
MÔN: ĐỊA LÍ – KHỐI 12 KHXH (Chương trình chuẩn)

I. Hình thức

- Trắc nghiệm 70% (7 điểm)
- Tự luận 30% (3 điểm)

II. Nội dung

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi
1	A. Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam	A.1. Trung du và miền núi Bắc Bộ A.2. Đồng bằng sông Hồng A.3. Bắc Trung Bộ A.4. Duyên hải Nam Trung Bộ A.5. Tây Nguyên A.6. Đông Nam Bộ A.7. Đồng bằng sông Cửu Long A.8.Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở biển Đông và các đảo, quần đảo.	16 câu trắc nghiệm 2 câu tự luận
2	B. Kỹ năng Địa lí	B. Đọc bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ	12 câu trắc nghiệm 1 câu tự luận

***Lưu ý:**

- Đề kiểm tra không ra phần kiến thức GV hướng dẫn tự học.
- Học sinh **ĐƯỢC** sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam khi làm bài.

Duyệt của Ban Giám hiệu
Hiệu Phó chuyên môn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU TDTT H. BÌNH CHÁNH

Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

Nơi nhận:
+ BGH;
+ GV trong tổ;
+ Lưu hồ sơ CM.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC
TỔ: SỬ – ĐỊA – GDCD

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2020-2021
MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 12 (KHXH)

SỐ TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Địa lí các vùng kinh tế	Bài 32: Vùng TD&MN Bắc Bộ	**Nhận biết:** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh của vùng. **Thông hiểu:** - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng và nêu được hướng phát triển. - Nêu được ý nghĩa của khai thác thế mạnh đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về khoáng sản và thuỷ điện. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn và về kinh tế biển. **Vận dụng:** - Sử dụng được Atlat địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng.	16	12	2	1
		Bài 33: Vùng đồng bằng sông Hồng	**Nhận biết:** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. **Thông hiểu:** - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng.				

SỐ TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ. **Vận dụng:** - Sử dụng được atlat địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về các thế mạnh của vùng.				
		Bài 35: Vùng Bắc Trung Bộ	**Nhận biết :** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. **Thông hiểu:** - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển phát triển cơ cấu nông nghiệp, lâm nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản của vùng. - Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản của vùng.				
		Bài 36: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	**Nhận biết :** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh/thành phố của vùng. **Thông hiểu:** - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển: khai thác tài nguyên sinh vật biển, giao thông vận tải biển, du lịch biển, khai thác khoáng sản biển. - Trình bày được việc phát triển các ngành kinh tế biển và nêu được hướng phát triển kinh tế biển của vùng. - Liên hệ được phát triển kinh tế biển với quốc phòng an ninh.				
		Bài 37: Vùng Tây Nguyên	**Nhận biết :** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. **Thông hiểu:** - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về cây công nghiệp lâu năm				

SỐ TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Trình bày được sự phát triển và phân bố của cây công nghiệp lâu năm. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về thuỷ điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxit), du lịch. - Trình bày được sự phát triển và phân bố thuỷ điện, hoạt động lâm nghiệp và bảo vệ rừng, khai thác bôxit, phát triển du lịch. **Vận dụng :** - Sử dụng được Atlat địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh của vùng.				
		Bài 39: Vùng Đông Nam Bộ	**Nhận biết :** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. **Thông hiểu:** - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp, dịch vụ; nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản. - Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. **Vận dụng :** - Sử dụng được Atlat địa lí Việt Nam, bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế.				
		Bài 41: Vùng đồng bằng sông Cửu Long	**Nhận biết :** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh/thành phố của vùng. **Thông hiểu:** - Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lí tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng.				

SỐ TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Trình bày được tài nguyên du lịch và tình hình phát triển du lịch của vùng. **Vận dụng :** - Sử dụng được Atlat địa lí Việt Nam, bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế.				
		Bài 42: Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở biển Đông và các đảo, quần đảo.	**Nhận biết:** - Nhận biết được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ vùng biển nước ta. -… **Thông hiểu:** - Trình bày được các thế mạnh, hạn chế trong phát triển tổng hợp kinh tế biển. -… **Vận dụng:** - Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ vùng biển. -…				
2	Kỹ năng địa lí	Sử dụng Atlat, phân tích bảng số liệu thống kê, Nhận dạng biểu đồ	**Nhận biết :** - Sử dụng được Atlat địa lí để khai thác các thông tin. - Nhận dạng được các loại biểu đồ. **Thông hiểu:** - Qua việc xử lí bảng số liệu thống kê, hiểu được tình hình và động lực phát triển của đối tượng địa lí. **Vận dụng :** - Thông qua việc khai thác thông tin Atlat, phân tích các bản số liệu, HS biết cách liên hệ giữa kiến thức lý thuyết và thực tế.				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC
TỔ: SỬ - ĐỊA - GDCD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021- 2022
MÔN: ĐỊA LÍ – KHỐI 12 KHTN (Chương trình chuẩn)

I. Hình thức

- Trắc nghiệm 70% (7 điểm)
- Tự luận 30% (3 điểm)

II. Nội dung

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi
1	A. Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam	Chủ đề 4. Các câu hỏi trắc nghiệm từ 4.1 đến 4.8 (Đề cương phần bài tập)	16 câu hỏi trắc nghiệm 2 câu hỏi tự luận
2	B. Kỹ năng Địa lí	B. Đọc bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ	12 câu hỏi trắc nghiệm 1 câu hỏi tự luận

***Lưu ý:**

- Đề kiểm tra không ra phần kiến thức GV hướng dẫn tự học.
- Học sinh **ĐƯỢC** sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam khi làm bài.

Duyệt của Ban Giám hiệu
Hiệu Phó chuyên môn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU TDTT H. BÌNH CHÁNH

Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

Nơi nhận:
+ BGH;
+ GV trong tổ;
+ Lưu hồ sơ CM.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC

TỔ: SỬ - ĐỊA - GDCD

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 12 KHTN – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

STT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng			% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	*Thời gian (phút)*	*Số CH*	*Thời gian (phút)*	*Số CH*	*Thời gian (phút)*	*Số CH*	*Thời gian (phút)*	*TN*	*TL*		
4	A. Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam	A.1.Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ. A.2.Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng. A.3.Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ. A.4.Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ. A.5.Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên. A.6.Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở ĐNB. A.7.Vấn đề sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng SCL. A.8.Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở biển Đông và các đảo, quần đảo.	10	7,5	6	7,5	2	12	0	0	16	2	27	60
5	B. Kĩ năng	B. Đọc bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ	10	7,5	2	2,5	0	0	1	8	12	1	18	40
Tổng			**20**	**15**	**8**	**10**	**2**	**12**	**1**	**8**	**28**	**3**	**45**	**100**
Tỉ lệ %			**50%**		**20%**		**20%**		**10%**					**100%**
Tỉ lệ chung			**70%**				**30%**							

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC
TỔ: SỬ – ĐỊA – GDCD

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2020-2021
MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 12 KHTN

SỐ TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Địa lí các vùng kinh tế	Bài 32: Vùng TD&MN Bắc Bộ	**Nhận biết:** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh của vùng. **Thông hiểu:** - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng và nêu được hướng phát triển. - Nêu được ý nghĩa của khai thác thế mạnh đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về khoáng sản và thuỷ điện. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn và về kinh tế biển. **Vận dụng:** - Sử dụng được Atlat địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng.	20	8	2	1
		Bài 33: Vùng đồng bằng sông Hồng	**Nhận biết:** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. **Thông hiểu:** - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng.				

SỐ TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ. **Vận dụng:** - Sử dụng được atlat địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về các thế mạnh của vùng.				
		Bài 35: Vùng Bắc Trung Bộ	**Nhận biết :** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. **Thông hiểu:** - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển phát triển cơ cấu nông nghiệp, lâm nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản của vùng. - Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản của vùng.				
		Bài 36: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	**Nhận biết :** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh/thành phố của vùng. **Thông hiểu:** - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển: khai thác tài nguyên sinh vật biển, giao thông vận tải biển, du lịch biển, khai thác khoáng sản biển. - Trình bày được việc phát triển các ngành kinh tế biển và nêu được hướng phát triển kinh tế biển của vùng. - Liên hệ được phát triển kinh tế biển với quốc phòng an ninh.				
		Bài 37: Vùng Tây Nguyên	**Nhận biết :** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. **Thông hiểu:** - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về cây công nghiệp lâu năm				

SỐ TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Trình bày được sự phát triển và phân bố của cây công nghiệp lâu năm. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về thuỷ điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxit), du lịch. - Trình bày được sự phát triển và phân bố thuỷ điện, hoạt động lâm nghiệp và bảo vệ rừng, khai thác bôxit, phát triển du lịch. **Vận dụng :** - Sử dụng được Atlat địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh của vùng.				
		Bài 39: Vùng Đông Nam Bộ	**Nhận biết :** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. **Thông hiểu:** - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp, dịch vụ; nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản. - Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. **Vận dụng :** - Sử dụng được Atlat địa lí Việt Nam, bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế.				
		Bài 41: Vùng đồng bằng sông Cửu Long	**Nhận biết :** - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh/thành phố của vùng. **Thông hiểu:** - Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lí tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng.				

SỐ TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Trình bày được tài nguyên du lịch và tình hình phát triển du lịch của vùng. **Vận dụng :** - Sử dụng được Atlat địa lí Việt Nam, bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế.				
		Bài 42: Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở biển Đông và các đảo, quần đảo.	**Nhận biết:** - Nhận biết được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ vùng biển nước ta. -… **Thông hiểu:** - Trình bày được các thế mạnh, hạn chế trong phát triển tổng hợp kinh tế biển. -… **Vận dụng:** - Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ vùng biển. -…				
2	Kỹ năng địa lí	Sử dụng Atlat, phân tích bảng số liệu thống kê, Nhận dạng biểu đồ	**Nhận biết :** - Sử dụng được Atlat địa lí để khai thác các thông tin. - Nhận dạng được các loại biểu đồ. **Thông hiểu:** - Qua việc xử lí bảng số liệu thống kê, hiểu được tình hình và động lực phát triển của đối tượng địa lí. **Vận dụng :** - Thông qua việc khai thác thông tin Atlat, phân tích các bản số liệu, HS biết cách liên hệ giữa kiến thức lý thuyết và thực tế.				